

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Bản tin*

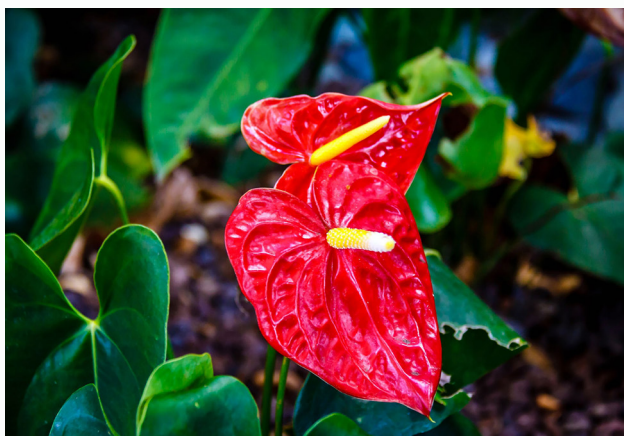
# KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Phục vụ* **NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

**Số 02/2020**



## Tình hình nhập khẩu một số giống hoa về Lâm Đồng năm 2019



Năm 2019, tỉnh Lâm Đồng có 11 công ty nhập khẩu 30 chủng loại giống hoa với số lượng 76,83 triệu cây, củ, ngọn, cành, hạt, cành hoa từ các nước Hà Lan, Pháp, New Zealand, Nhật Bản, Ý, Đan Mạch, Ấn Độ, Đài Loan, Trung Quốc, Israel, Indonesia, Singapore về gieo trồng trên diện tích 461 ha. Trong đó, một số giống hoa có số lượng nhập khẩu tăng, cụ thể:

- Củ giống hoa lily nhập khẩu với số lượng 58,94 triệu củ, chủ yếu từ các nước Hà Lan, Pháp, New Zealand về gieo trồng trên diện tích 196,5 ha tại thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận như Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương. Các giống được nhập khẩu chủ yếu như

Sorbone, Tiber, Manissa, Yelloween, Robina, Conca D'or, Marlon, Cassini, Catina, Serano, Tarrango, Indiana... Trong đó, các giống được thị trường ưa chuộng, phong phú về màu sắc, tươi lâu, dễ vận chuyển như Yelloween (vàng thơm), Conca D'or (vàng ù), Sorbone (hồng thơm), Robina (ù đỏ), Manissa (vàng ù đứng)... Kích thước củ giống từ size 12-26 nhưng chủ yếu là size 18-20.

- Ngọn giống cúc nhập khẩu cũng nhiều hơn năm 2018 với lượng nhập là 331.753 ngọn, chủ yếu từ các nước Nhật Bản, Hà Lan, Đan Mạch.

- Hạt giống hoa đồng tiền có lượng nhập khẩu là 262.239 hạt, chủ yếu từ Hà Lan.



- Giống hoa hồng môn được nhập từ Hà Lan với số lượng 1245.525 cây, do Công ty TNHH Dalat Hasfarm nhập về trồng tại Lâm Đồng.

Bên cạnh các giống hoa nhập khẩu tăng về số lượng, trong năm 2019, cũng có một số giống hoa được nhập khẩu với số lượng giảm so với năm 2018:

- Giống hoa cát tường là một trong những loại hoa cao cấp được thị trường ưa chuộng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, lượng nhập 8,466 triệu hạt từ Nhật Bản, Mỹ.

- Hoa cẩm chướng được nhập với số lượng 175.161 cây, chủ yếu từ các nước Hà Lan, Ý, Nhật Bản, Kenya về trồng tại Lâm Đồng.



- Lan Hồ điệp được nhập khẩu từ Đài Loan, Trung Quốc với số lượng 3,25 triệu cây, tương đương 80-85 ha.

- Củ hoa Tulip nhập về từ Hà Lan với số lượng 1.297.895 củ.

Ngoài ra, năm 2019, một số giống hoa mới được nhập khẩu về Lâm Đồng theo Dự án “*Nhập khẩu, mua bản quyền giống rau, hoa năm 2019*” từ các nước Nhật Bản, Hà Lan, Israel, Bỉ, Hàn Quốc về trồng tại thành phố Đà Lạt và các huyện Đơn Dương, Lạc Dương của Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Hoa Chi An, Công ty TNHH Nông nghiệp Hồng Hoàng... như hoa Ngọc Hân, Oải Hương, Trachelium, Loa kèn, Myrmecidia, Hydnohytum, Phi yến, Drosera, Syngonanthus, Dạ yến thảo, Verbena, Calibrachoa, Hoa baby, Thược dược...

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất và góp phần làm đa dạng, phong phú các chủng loại hoa phục vụ các dịp lễ, các công ty nhập khẩu như Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty CP Công nghệ sinh học Rừng hoa, Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Hoa Nhật Hoàng, Công ty TNHH TMDV Trường Hoàng, Công ty TNHH Appollo, Công ty TNHH Trang trại Langbiang... luôn chủ động tìm kiếm thị trường, chủng loại hoa mới, chất lượng để nhập khẩu về trồng tại thành phố Đà Lạt và các huyện lân cận như Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương.

*Theo Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng*

## Quy trình kỹ thuật phòng, chống Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*)

Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng, chống Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) hại ngô và các cây trồng khác nhằm giảm tổn thất, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất an toàn, bền vững.

### Trên ngô (bắp)

#### Trước khi gieo hạt

Sử dụng giống kháng, chống chịu



Triệu chứng gây hại



Sâu non sâu keo mùa thu



Đầu sâu keo mùa thu



Trưởng thành đực



Trưởng thành đực



Trưởng thành cái

Ở những vùng đã từng bị Sâu keo mùa thu gây hại nặng, cần chọn giống ngô có khả năng kháng, chống chịu Sâu keo mùa thu cao như NK 7328 Bt/GT, NK 4300 Bt/GT, NK 66 Bt/GT, NK 6101 Bt/GT, 8639S, 6919S, 99558S,... để gieo trồng nhằm giảm mức độ thiệt hại, chi phí sản xuất do phải áp dụng các biện pháp khác để phòng, chống Sâu keo mùa thu, đặc biệt tại khu vực miền núi có địa hình khó khăn, nơi khan hiếm nước để phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

#### Xử lý hạt giống

Xử lý hạt giống bằng thuốc BVTV là biện pháp có hiệu quả cao trong phòng, chống Sâu keo ở giai đoạn đầu vụ, từ khi cây ngô nảy mầm đến giai đoạn có 5-6 lá.

Chỉ xử lý hạt giống đối với các giống ngô không có khả năng kháng, chống chịu Sâu keo mùa thu bằng các loại thuốc xử lý hạt giống trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, liều lượng sử dụng và phương pháp xử lý hạt giống theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

**Lưu ý:** khi gieo hạt giống ngô đã được xử lý bằng thuốc BVTV, phải sử dụng găng tay chống thấm (cao su, ni-lon) hoặc tra hạt bằng máy để tránh tiếp xúc với thuốc gây ngộ độc.

#### Chuẩn bị bẫy bả chua ngọt

Chuẩn bị làm bả chua ngọt để diệt trừ trưởng thành Sâu keo mùa thu ở tất cả các vùng trồng ngô.

#### Giai đoạn ngô mới gieo đến 7 lá

Đây là giai đoạn sung yếu nhất của cây ngô với Sâu keo mùa thu; nếu không phòng trừ tốt, Sâu keo mùa thu có thể gây hại nặng, làm giảm mật độ cây ngô trên đồng ruộng, gây ảnh hưởng lớn đến năng suất ngô sau này.

#### Biện pháp sinh học

Ưu tiên nhân thả các loài thiên địch như các loài ong ký sinh trứng, ký sinh sâu non; loài côn trùng ăn thịt sâu non Sâu keo mùa thu như bọ rùa, bọ xít ăn thịt, bọ đuôi kìm,... ra đồng ruộng để phòng, chống Sâu keo mùa thu và một số loài sâu hại khác.

- Sử dụng chế phẩm nấm xanh, nấm trắng, vi khuẩn Bt, virus NPV để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ và điều kiện thời tiết có ẩm độ cao để phát huy tốt nhất hiệu lực của chế phẩm.

**Đặt bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy dẫn dụ giới tính (pheromone)**

- Đặt bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy pheromone với mật độ 10-20 bẫy/ha trên ruộng để diệt trừ

trường thành Sâu keo mùa thu ở tất cả các vùng trồng ngô.

- Thời điểm đặt bẫy: nên đặt bẫy suốt vụ ngô nhưng quan trọng nhất là khi ngô vừa mới gieo đến khi trở cò, phun râu.

#### *Biện pháp hóa học*

- Những ruộng trồng giống ngô kháng, chống chịu Sâu keo mùa thu không phải phun thuốc BVTV.

- Những vùng, ruộng ngô giống đã được xử lý hạt giống đúng hướng dẫn không phải phun thuốc BVTV khi sâu non mới nở (sâu thường chết ngay ở tuổi 1-2). Tuy nhiên, trong giai đoạn này, cần điều tra mật độ sâu để phun trừ nếu mật độ sâu non tuổi 2-3 còn cao (*mật độ sâu non 3-4 con/m<sup>2</sup> hoặc tỷ lệ hại > 20% số cây, triệu trứng hại là các vết nhỏ li ti màu trắng trên lá*).

- Những vùng, ruộng ngô không được xử lý hạt giống bằng thuốc BVTV, cần áp dụng bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy pheromone để diệt trường thành, ngắt ổ trứng Sâu keo mùa thu nhằm làm giảm mật độ sâu non trên đồng ruộng. Trong giai đoạn này, cần điều tra mật độ sâu để phun trừ khi sâu non tuổi 1-2 có mật độ cao.

- Những vùng, ruộng ngô không áp dụng các biện pháp trên, cần phải thường xuyên điều tra để phun trừ kịp thời khi mật độ sâu non tuổi 1-2 tăng cao.

#### *Lưu ý*

Sử dụng thuốc BVTV trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam hoặc các hoạt chất thuốc được Cục BVTV hướng dẫn tạm thời sử dụng, theo nguyên tắc 4 đúng và luân phiên sử dụng các hoạt chất khác nhau để tránh sâu kháng thuốc. Phun ướt đều lá và phun vào nõn cây ngô. Không phun thuốc BVTV ở những vùng thả ong ký sinh, thiên địch.

Những nơi đã bị Sâu keo mùa thu gây hại nặng mà điều kiện khó khăn (không có nước, độ dốc cao,...) không thể áp dụng đầy đủ các biện

pháp trên, tùy theo giống ngô, cần áp dụng các biện pháp tối thiểu là sử dụng giống kháng hoặc giống chống chịu, xử lý hạt giống và sử dụng bẫy bả chua ngọt, bẫy pheromone.

#### **Giai đoạn ngô 7 lá đến xoáy nõn, sắp trở cò phun râu**

- Những ruộng trồng giống ngô kháng, chống chịu Sâu keo mùa thu không phải phun thuốc BVTV.

- Những vùng, ruộng ngô không sử dụng giống kháng, chống chịu Sâu keo mùa thu, tiếp tục sử dụng thiên địch để kiểm soát sâu non. Thường xuyên điều tra để phun trừ kịp thời khi mật độ sâu non tuổi 1-2 cao ( $> 4 \text{ con/m}^2$ ), tỷ lệ cây bị hại  $> 20\%$  số cây (tính theo vết hại mới).

*Lưu ý:* giai đoạn này, mật độ sâu thường thấp hơn giai đoạn ngô có 3-6 lá và cây ngô đã lớn, có khả năng đền bù thiệt hại; do vậy, trong trường hợp ruộng ngô bị sâu hại nặng, vẫn tiếp tục chăm sóc để cây ngô phục hồi nhanh, cho thu hoạch bình thường.

#### **Giai đoạn ngô trở cò phun râu - chín, thu hoạch**

Giai đoạn này, mức độ gây hại và thiệt hại do Sâu keo mùa thu gây ra trên cây ngô giảm hơn so với 2 giai đoạn trước, do đó, nên hạn chế sử dụng thuốc BVTV.

#### **Trên cây trồng khác**

Lần đầu phát hiện Sâu keo mùa thu gây hại trên các loại cây trồng bất kỳ (trừ cây ngô), cần báo cho cán bộ trồng trọt, BVTV hoặc khuyến nông xã, huyện để được hướng dẫn biện pháp xử lý.

Áp dụng các biện pháp phòng, chống an toàn gồm bẫy bả chua ngọt, bẫy pheromone và sử dụng thiên địch.

Nếu sâu xuất hiện với mật độ cao, khả năng gây thiệt hại lớn đến năng suất cây trồng, tạm thời sử dụng các thuốc BVTV theo hướng dẫn của Cục BVTV để phun trừ.

*Theo Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

## Khoai lang sấy dẻo của Da Cát K'Jan



**Da Cát K'Jan - người phụ nữ K'Ho làm kinh tế giỏi, không chỉ mạnh dạn với những ý tưởng khởi nghiệp, phát triển kinh tế gia đình mà còn giúp nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực có nguồn thu nhập ổn định.**

Là người con của núi rừng Tà Nung, chị Da Cát K'Jan (33 tuổi) càng hiểu hơn những vất vả của đồng bào quê mình. Vượt qua những định kiến, giới hạn của bản thân, K'Jan cùng chồng mạnh dạn chuyển đổi cây trồng, lập nên “Tổ liên kết khoai lang sấy dẻo”, đổi mới đời sống cho gia đình và mọi người xung quanh.

Từ năm 2009 trở đi, khi cà phê cho năng suất thấp, giá cà phê hạ khiến gia đình vợ chồng K'Jan quyết định chuyển đổi cây trồng, phá bỏ cà phê, đầu tư công sức, vốn liếng còn lại vào trồng khoai lang mật. Nhờ chăm chỉ học hỏi kinh nghiệm từ các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, vợ chồng nỗ lực siêng năng, chịu khó chăm sóc, nên vụ khoai lang mật đầu tiên của gia đình cho

năng suất cao. Từ những thuận lợi bước đầu, gia đình chị tiếp tục mạnh dạn mở rộng diện tích trồng khoai; đến nay, đã có tổng diện tích 3 ha.

Tuy nhiên, khoai lang mật đơn thuần bán ra ngoài thị trường luôn bị thương lái ép giá.

Do đó, sau thời gian đắn đo, suy nghĩ K'Jan quyết định hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp thành lập “Tổ liên kết khoai lang sấy dẻo” để tạo thương hiệu khoai lang Tà Nung cũng như tạo đầu ra, giúp gia đình và các chị em hội viên phụ nữ có thu nhập ổn định. Tháng 10/2018, “Tổ liên kết khoai lang sấy dẻo” chính thức được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tà Nung thành lập với 10 thành viên đều là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia.

Chỉ sau một thời gian thành lập, “Tổ liên kết khoai lang sấy dẻo” không chỉ giúp ổn định đầu ra mà còn góp phần mang lại thu nhập ổn định cho gia đình, tạo công ăn việc làm ổn định cho các chị em hội viên đồng bào dân tộc thiểu số. Với thu nhập 5.000.000 đồng/tháng, đời sống của chị em tại địa phương dần được cải thiện. K'Jan cười chia sẻ: *Nhớ lại những ngày đầu mới thành lập tổ liên kết, hai vợ chồng lặn lội đi tìm đầu ra, đóng gói hàng khoai lang của tổ đi quảng cáo từng điểm chợ, gian hàng đặc sản. Sau cũng tạo được thương hiệu, mối liên kết với các gian hàng đặc sản. Chị em có thêm thu nhập, công việc làm chung cũng đỡ vất vả hơn rất nhiều, mình thấy rất vui.*

Không chỉ tạo công việc ổn định cho các hộ gia đình khó khăn, K'Jan còn đứng ra thu mua khoai của các thành viên trong tổ, hộ trong xã với giá cả phù hợp, giúp các hộ yên tâm trồng khoai, đầu tư chất lượng, nâng cao năng suất cũng như giữ vững thương hiệu khoai Tà Nung.



Chị K'Jan cho biết: *Trồng khoai đầu tư không cao như các loại rau, hoa khác, không cần nhiều công; khoai làm ra được các cửa hàng đặc sản thu mua hết nên không sợ dư hàng. So với các loại cây trồng phổ biến tại địa phương như cà phê, chuối, bơ, việc trồng và sấy khoai lang dẻo cho thu nhập cao hơn, cuộc sống ổn định hơn. Bình quân 1.000 m<sup>2</sup> khoai lang mật cho sản lượng khoảng 1,5 tấn; sau khi trừ các khoản chi phí, mỗi sào thu lãi trên dưới 15 triệu đồng/vụ.*

Hiện nay, diện tích trồng khoai lang của “Tổ liên kết khoai lang sấy dẻo” lên đến 8 ha, sản lượng khoai tươi đạt trung bình 20-22 tấn/ha/vụ.

Ngoài ra, tổ còn thu mua thêm nguồn khoai của bà con tại địa phương, sản lượng khoai sấy thành phẩm trung bình hàng năm khoảng 25-30 tấn.

Sản phẩm khoai lang sấy dẻo Tà Nung do tổ sản xuất với yêu cầu: khoai làm ra phải đảm bảo các tiêu chí “ngon, sạch, nguyên chất”. Không chỉ chủ động đầu vào, hiện nay, gia đình chị đang tiến hành đăng ký thương hiệu cho khoai lang của tổ, đóng gói hút chân không để có được sản lượng khoai Tà Nung đảm bảo chất lượng tốt nhất đến tận tay người tiêu dùng. Qua đó, Hội Phụ nữ thành phố Đà Lạt hỗ trợ cho tổ máy hút chân không giúp khoai lang sấy dẻo được bảo quản lâu hơn, thuận tiện cho khách du lịch mang về làm quà; giúp tổ liên kết chủ động nguồn hàng bán ra, mua vào, tránh cảnh đội hàng ép giá hay tình trạng khoai bị trà trộn mạo danh khoai lang mật Tà Nung.

*Theo Báo Lâm Đồng*



## Mô hình điểm trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Lâm Đồng



Lâm Đồng là địa phương được đánh giá đa dạng về chủng loại cây trồng, có quy mô diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lớn (tính đến tháng 10/2019, đạt 56.403 ha) với nhiều công nghệ, thiết bị, giống mới được áp dụng... nên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, đến nay, sản xuất nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận tại Lâm Đồng mới chỉ thực hiện trên sản xuất trồng trọt (phúc bồn tử, rau), chăn nuôi (bò sữa) với diện tích chiếm tỷ lệ rất thấp so với tiềm năng; chỉ đạt 105,24 ha cả sản xuất hữu cơ và bán hữu cơ, chiếm khoảng 0,187% tổng diện tích sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Một trong những mô hình điển hình sản xuất hữu cơ trong thời gian qua có thể kể đến là Công ty TNHH Univer Farm Organics.

Đến thăm trang trại sản xuất hữu cơ của Công ty TNHH Univer Farm Organics tại đồi Bạch Đàn, thôn Châu Sơn, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương mới thấy những khó khăn trong sản xuất hữu cơ hiện nay. Trang trại được thành lập đến nay đã gần 5 năm, tuy nhiên, đến tháng 3/2018 mới đạt chứng nhận sản xuất hữu cơ

do tổ chức Control Union chứng nhận theo tiêu chuẩn USDA.

Trang trại được đầu tư bài bản, với diện tích 12 ha; trong đó có 3 ha nhà kính đang sản xuất hữu cơ nhưng chi phí đầu tư hết khoảng 30 tỷ đồng (trung bình khoảng 10 tỷ/ha). Sản phẩm đầu vào để sản xuất như giống, phân bón hữu cơ, các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học đa số đều phải nhập khẩu từ Mỹ với giá thành khá cao. Do khâu nhập khẩu trải qua nhiều thủ tục gây mất nhiều thời gian; vì vậy, công ty chỉ nhập 2 lần/năm các sản phẩm như giống hữu cơ, phân gà Ý, phân vi sinh, tinh dầu hạt cải...

Anh Bùi Nhật Minh, kỹ thuật trưởng của trang trại cho biết: *“Sản xuất hữu cơ không hề đơn giản, đầu tiên là phải chọn vùng sản xuất phù hợp, các mẫu đất, nước, không khí tại vùng sản xuất đều được mang đi kiểm tra, nếu đạt tiêu chuẩn mới được sản xuất hữu cơ. Giống sản xuất hữu cơ phải được chứng nhận giống hữu cơ, các vật tư như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chỉ được sử dụng các loại nằm trong Danh mục được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ theo tiêu chuẩn của tổ chức chứng nhận hữu cơ Control Union”*.



Mặc dù khó khăn nhưng khi bước vào khu sản xuất, cảm nhận không khí cực kỳ trong lành, hoàn toàn không mùi thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt còn có mùi thơm của các loài hoa trồng xung quanh khu vực sản xuất, một mương nước lớn chứa nước mưa trong vắt trải dài làm vùng đệm, tiếp đến là hệ thống nhà kính hiện đại ngăn cách tuyệt đối với vùng sản xuất bên ngoài. Bên trong nhà kính được trang bị đầy đủ hệ thống tưới nhỏ giọt, tưới phun sương, lưới chắn nắng, quạt làm mát. Đặc biệt, khâu cách ly được chú ý tuyệt đối trong sản xuất hữu cơ; muốn đi vào bên trong khu vực sản xuất phải qua 2 lớp cửa, có khu vực thay đồ, vệ sinh bên trong, tất cả khách tham quan được phát ủng và áo bảo hộ trước khi vào. Sản xuất hữu cơ không giống với sản xuất thông thường, các loại rau được trồng xen canh thành từng khu vực nhỏ, mỗi khu vực lại được cách ly bằng một lớp cửa riêng. Hiện Công ty sản xuất cả rau ăn lá, ăn quả và ăn củ, các loại rau không cùng ký chủ sẽ được luân canh thay thế. Sau mỗi vụ sản xuất, sẽ có khoảng thời gian nghỉ cho đất là 1 tuần để hạn chế sâu, bệnh. Bên cạnh đó, các sản phẩm hữu cơ thường được thu hoạch sớm, ví dụ rau ăn lá sau 28 ngày sẽ thu hoạch, rau ăn quả như đậu cove thì chỉ hái 1 lứa, hay các loại rau ăn quả cũng thu hoạch nhanh hơn các sản phẩm thông thường để tránh dịch hại phát sinh, do đó, năng suất thường thấp, năng suất rau ăn



lá đạt khoảng 80%, rau ăn quả đạt khoảng 70%, rau ăn củ khoảng 50% so với sản xuất thông thường. Về hiệu quả kinh tế, sản xuất hữu cơ không tính chi phí đầu tư ban đầu như nhà kính, cấp giấy chứng nhận, các chi phí đầu vào sản xuất hữu cơ cao gấp 1,5 lần so với sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP nhưng giá bán của sản phẩm hữu cơ cao hơn khoảng 3-4 lần so với giá bán các sản phẩm sản xuất theo hướng an toàn khác.

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm, chị Đào Vân Anh - Giám đốc Công ty cho biết: *hiện nay, sản phẩm của trang trại được phân phối tại các cửa hàng ở TP. Hồ Chí Minh và bán lẻ đến tận nhà cho khách đặt hàng lẻ; sản phẩm làm ra không đủ bán, khách hàng muốn sử dụng sản phẩm phải đặt hàng trước, có khi lên đến 3 tháng mới có hàng. Với nhu cầu hiện nay, sắp tới công ty sẽ tiếp tục mở rộng diện tích, đầu tư thêm 7 ha nhà kính trên diện tích hiện có để cung ứng sản phẩm cho thị trường. Trong giai đoạn hiện nay, khi niềm tin của người tiêu dùng bị lung lay, thật giả lẫn lộn, sự tín nhiệm của khách hàng đối với sản phẩm của công ty thực sự là động lực rất lớn giúp công ty tiếp tục tạo ra nhiều sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Hiện tại, công ty sẵn sàng đón tiếp khi nông dân, sinh viên, khách tham quan muốn tìm hiểu về sản xuất hữu cơ để áp dụng vào thực tế sản xuất.*

Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

## Đầu tư cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cà phê bền vững

Vừa qua, UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục đầu tư tiểu dự án hỗ trợ cho các Tổ chức nông dân thuộc Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Lâm Đồng năm 2020.

Theo đó, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững Tân Tiến, xã Đa Đòn, huyện Lâm Hà với tổng mức đầu tư là 6.580 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn IDA chiếm 80%; là nguồn vốn đối ứng của ngân sách tỉnh Lâm Đồng và nguồn vốn đóng góp của tổ hợp tác.

Cụ thể, nguồn vốn đối ứng chi trả cho các phần việc tư vấn thiết kế, giám sát, chi phí rà phá bom mìn, vật nổ và các chi phí thẩm định, quyết toán liên quan.

Các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất cà phê bền vững trên gồm nâng cấp 2,5 km đường giao thông nông thôn loại B vào khu sản xuất cà phê; 1.400 m<sup>2</sup> sân phơi kết cấu bê tông; 200 m<sup>2</sup> nhà kho có kết cấu khung thép, sàn bê tông, mái tôn.

## Tăng cường phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ

Phân bón là vật tư nông nghiệp đóng vai trò quan trọng; hàng năm, được sử dụng với số lượng lớn trong sản xuất nông nghiệp. Việc sản xuất, sử dụng phân bón cân đối, đúng cách góp phần tăng năng suất cây trồng, nâng cao chất lượng nông sản, duy trì độ phì nhiêu của đất.

Trong thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất theo chuỗi để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao; đang triển khai đầu tư xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo hướng thông minh.

Để tăng cường hơn nữa việc phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, góp phần nâng cao chất lượng nông sản và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai một số nội dung sau:

Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón: Luật Trồng trọt; Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018

của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018, Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phân bón đẩy mạnh phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, xây dựng mô hình sản xuất - sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp, hiệu quả để áp dụng tại địa phương.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội; đồng thời khuyến khích người dân mạnh dạn cung cấp thông tin, tố cáo các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng để cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.